TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 18/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 3/2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2005 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tiểu khu 3/2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu Khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, qua kiểm tra hành chính về ma túy với Nguyễn Văn K (Có lý lịch nêu trên) đã phát hiện Nguyễn Văn K đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói giấy bằng tờ giấy lịch vạn niên bên trong đựng 06 gói nilon màu

trắng, bên trong mỗi gói nilon đều chứa 01 viên nén màu hồng Nguyễn Văn K khai là Methamphetamine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn K khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 180.000 đồng, việc mua bán thực hiện ở khu vực đầu bản B, xã L, huyện M. Sau khi mua được Methamphetamine, K cất giấu gói Methamphetamine trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe máy về nhà. Khi K đi đến khu vực Tiểu khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Nguyễn Văn K về Công an huyện M để điều tra làm rõ, tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULTERNECO, biển kiểm soát: 26H9-8093 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hà Thị D.

Ngày 11/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với VKSND huyện M và Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số ma túy của Nguyễn Văn K, kết quả: 06 viên nén màu hồng trên bề mặt đều có ký hiệu WY có khối lượng 0,60 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định ký hiệu "K". Cơ quan Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1098 ngày 15/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,60 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bị bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSMC ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn K từ 18 tháng đến 21 tháng tù;

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,1 gam Methamphetamine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bà Trịnh Thị V: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULTERNECO, biển kiểm soát: 26H9-8093, màu sơn nâu, số khung: 090188, số máy: 70090188 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hà Thị D.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận: Hồi hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2018 Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 06 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,60 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2005 bị cáo Nguyễn Văn K bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không phạt Bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,1 gam Methamphetamine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULTERNECO, biển kiểm soát: 26H9-8093, màu sơn nâu, số khung: 090188, số máy: 70090188 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hà Thị D. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản của bà Trịnh Thị V. Việc bị cáo Nguyễn Văn K lấy xe sử dụng dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nhưng bà Trịnh Thị Với không biết K dụng xe vào việc thực hiện tội phạm. Cần hoàn trả lại xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị V.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo K như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/10/2018.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: vật chứng vụ Nguyễn Văn K; Bắt ngày 11/10/2018 (01 viên = 0,1 gam Methamphetamine + vỏ phong bì ban đầu).

Trả lại cho bà Trịnh Thị V: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULTERNECO, biển kiểm soát: 26H9-8093, màu sơn nâu, số khung: 090188, số máy: 70090188 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hà Thị D.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/01/2019.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.